

Phụ lục số 11

**GIÁ ĐẤT Ở KHU VỰC ĐÔ THỊ, VEN ĐÀU MỚI GIAO THÔNG, TRỤC ĐƯỜNG
GIAO THÔNG CHÍNH VÀ CÁC TRỤC ĐƯỜNG KHÁC TẠI HUYỆN VŨ QUANG**

(ban hành kèm theo Quyết định số 69/2012/QĐ-UBND ngày 24/12/2012 của UBND tỉnh Hà Tĩnh)

TT	Tên đường, đoạn đường	Đơn giá đồng/m ²
1	Đất bám mặt đường Tỉnh lộ 5	
	Đoạn từ cầu Treo chợ Bộng đến ngã ba đường đi Đức Hương	1,050,000
	Tiếp theo đến hết trường tiểu học xã Đức Bồng	800,000
	Tiếp theo đến phía Bắc cầu Chông	700,000
	Từ phía Nam cầu Chông đến hết xã Đức Bồng	250,000
	Từ Thị trấn giáp xã Đức Bồng đến đường rẽ về đập Bàu Ray	260,000
	Tiếp theo đến hết đất nhà anh Trí	300,000
	Tiếp theo đến ngã 5 lên cơ quan UBND huyện	400,000
	Tiếp đến qua nhà ông Thương đến đường một chiều	900,000
	Tiếp theo đến phía Bắc cầu Hương Đại	1,300,000
	Từ đường Hồ Chí Minh đi xã Hương Quang cách 300m	400,000
	Từ Cầu Khe Sim đến cách trụ sở UBND xã Hương Quang 200 m	115,000
	Đoạn từ trụ sở UBND xã Hương Quang đến cách phía Tây và Bắc mỗi bên 200m	136,000
	Tiếp từ cách trụ sở UBND xã Hương Quang 200 m đến Cầu Miếu	105,000
	Các vị trí còn lại bám đường Tỉnh lộ 5	95,000
2	Đất bám mặt đường Hồ Chí Minh	
	Đoạn từ Hạt kiểm lâm số 2 qua trụ sở UBND xã Sơn Thọ đến hết đất nhà ông Trung Dũng	330,000
	Tiếp các đoạn còn lại của xã Sơn Thọ	310,000
	Đoạn từ giáp Sơn Thọ đến Bắc cầu Ngàn Trươi	380,000
	Đoạn từ Nam cầu Ngàn Trươi đến đường vào khách sạn Vũ Quang	750,000
	Tiếp đến giáp ngã tư đường Hồ Chí Minh về phía Nam (công hợp)	1,000,000
	Tiếp đến hết đường một chiều	750,000
	Tiếp đến hết đất thị trấn	600,000
	Từ giáp Thị trấn đến đường vào cầu Hương Minh	400,000
	Từ tiếp đến Bắc cầu Hói Trí xã Hương Minh	350,000
Từ Nam cầu Hói Trí đến hết xã Hương Thọ	250,000	
	Đất bám các trục đường khu vực Thị trấn	
	Trục đường từ nhà ông Thương đến khe Mù U	550,000
	Trục đường từ nhà ông Thương đi hướng Nam đến hết đất nhà ông Minh	550,000
	Tiếp đến bắc cầu Chợ Vôi	300,000
	Tiếp đến giáp đất xã Hương Minh	220,000
	Trục đường ngã 4 Thị trấn đến khe Mù U	700,000
	Trục đường ngã 4 Thị trấn đi về hướng Nam sông Ngàn Trươi	700,000
	Trục đường Tỉnh lộ 5 đến hết chợ Thị trấn cũ	900,000
	Trục đường Tỉnh lộ 5 (Kiểm lâm) ra Khu tái định cư	500,000
	Trục đường Tỉnh lộ 5 đến hết Bảo hiểm xã hội huyện	400,000
	Trục đường Tỉnh lộ 5 đến hết Khu quy hoạch đất ở Bàu Sen cạnh sân vận động	400,000
	Trục đường từ đường nội thị rộng 25m (Phòng GD) đến hết BHXH huyện	350,000
	Trục đường từ đường nội thị rộng 25m (Chi cục Thuế) đến đất ông Vinh	380,000
	Các vị trí bám trục đường 7m -15m (Khu tái định cư áp dụng cho các hộ tái định cư)	300,000

TT	Tên đường, đoạn đường	Đơn giá đồng/m ²
3	Các vị trí bám trục đường 7m -15m (áp dụng cho các quy hoạch cấp đất ở)	330,000
	Trục đường từ đập Lành đến trường Tiểu học Thị trấn	600,000
	Trục đường 15m từ nhà Ông Trung đến hết Khu tái định cư Đồng Nậy	350,000
	Tiếp đến đường Hồ Chí Minh	350,000
	Trục đường từ đường Hồ Chí Minh đến hết Trường Tiểu học Thị Trấn	550,000
	Tiếp đến hết vườn nhà ông Cận	400,000
	Tiếp đến bờ sông	300,000
	Từ Tinh lộ 5 đến Đập Bàu Ráy	250,000
	Từ Tinh lộ 5 đến Đập Am	250,000
	Đường 71 cũ đoạn từ cầu Hương Đại qua Trung tâm y tế đến hết cầu Bãi Cùng	600,000
	Tiếp đến cống thoát nước giáp xã Hương Minh	450,000
	Trục đường Từ Khu Tái định cư Đồng Cựa đến đường Hồ Chí Minh	500,000
	Trục đường Từ TTGDTX đến hết đất anh Thảo	350,000
	Khu vực xóm 1 còn lại	180,000
	Khu vực xóm 4	250,000
	Khu vực xóm 2, 3 và 5	200,000
Khu vực xóm 6	180,000	
4	Các vị trí đất bám trục đường chính	
	Đoạn đường IFac từ ngã tư Lĩnh II đến cổng anh Quân xóm trường	130,000
	Tiếp đến hội giáp đất xã Đức Bông	100,000
	Đường từ cổng nhà ông Phan Đắc đến phòng khám Đa khoa xã Đức Lĩnh	200,000
	Đường Đức Giang - Đức Lĩnh đoạn từ ngã ba Eo Cú đến hội quán thôn Cao Phong	105,000
	Tiếp theo đến ngã ba đất ông Hạnh thôn Tân Hưng	100,000
	Đường Đức Lĩnh đi Thị trấn Vũ Quang đoạn từ ngã tư nhà văn hóa thôn Tân Hưng đến hết đất ông Đan thôn Tân Hưng	110,000
	Tiếp theo đến giáp thị trấn Vũ Quang	100,000
	Đường IFac xã Đức Bông đoạn từ giáp đất ông Hòa đến cầu Non Giương	110,000
	Tiếp theo đến hết đất xã Đức Bông (giáp Tinh lộ 5)	140,000
	Đường IFac xã Đức Hương đoạn từ tràn cửa trường đến đất anh Phan Thế	110,000
	Đường 135 đoạn từ cầu ông Sáu đến giáp đất Công ty TNHH một thành viên sắt Vũ Quang	144,000
	Tiếp theo đến hết đường 135 (giáp đường Hồ Chí Minh)	120,000
	Đoạn đường từ cầu Mỗ Phụng (cầu Gãy - đường đi Khe Ná - Chi Lòi) đến hết đất ông Nguyễn Đình Tuyên xóm 7	100,000
	Đoạn đường từ ngã ba ông Dần (đường đi Khe Ná-Chi Lòi) đến hết đất nhà bà Lâm xóm 8	100,000
	Đoạn đường từ ngã ba Bà Tương (đường đi Khe Ná - Chi Lòi) đến đầu Đập ông Tác (xóm 5)	220,000
	Trục đường thôn 2 Sơn Thọ đoạn từ bà Hiên (giáp đường Hồ Chí Minh) đến giáp đất bà Ngọ	160,000
	Đường 135 (thôn 6 Sơn Thọ) đoạn từ giáp đất ông Thịnh đến hết đất ông Phuong	100,000
Đường 71 cũ đoạn từ đất ông Mạnh đến hết đất ông Minh (thôn 4 Sơn Thọ)	200,000	
Đường 71 cũ đoạn từ Cống thoát nước giáp thị trấn đến hết cầu Hói Dầu	200,000	

TT	Tên đường, đoạn đường	Đơn giá đồng/m ²
	Đoạn trung tâm xã Hương Minh bán kính 200m	230,000
	Đường 71 cũ đoạn từ đường Hồ Chí Minh qua trạm Kiểm lâm Hối Trí đến giáp xã Hương Thọ	130,000
	Các đoạn còn lại của đường 71 cũ	110,000
	Đường Đồng Lý đoạn từ Đập Am đến giáp cầu Hương Minh	150,000
	Tiếp từ cầu Hương Minh đến Đập Nguồn	120,000
	Tiếp từ Đập Nguồn đến giáp xã Hương Thọ	100,000
	Tiếp từ giáp xã Hương Minh đến cầu Con Cuông	100,000
	Đường chợ vôi đoạn từ giáp Thị Trấn đến đường Đồng Lý	230,000
	Đoạn từ đường Hồ Chí Minh đi qua cầu Hương Minh đến đường Đồng Lý	300,000
	Đất bám trục đường Đức Lĩnh - Sơn Thủy	
5	Đoạn từ đường Ân Phú - Cửa Rào đến giáp đường vào phòng khám đa khoa xã Đức Lĩnh	400,000
	Tiếp theo đến Cầu Đen	180,000
	Tiếp theo đến hết phân hiệu 2 trường THCS Bồng Lĩnh	150,000
	Tiếp đến giáp xã Sơn Thủy huyện Hương Sơn	100,000
	Đất bám trục đường Ân Phú - Cửa Rào	
6	Đoạn trung tâm xã Ân Phú bán kính 200m	280,000
	Đoạn trung tâm xã Đức Giang bán kính 200m	280,000
	Đoạn từ Đức Lĩnh giáp Đức Giang đến giáp Trường THPT Cù Huy Cận	330,000
	Tiếp theo đến hết đất trụ sở UBND xã Đức Lĩnh	450,000
	Tiếp theo đến Tỉnh lộ 5	600,000
	Đoạn từ ngã ba Tỉnh lộ 5 đi Đức Hương đến đường vào Bồng Thượng	600,000
	Tiếp đến hết đất xã Đức Bồng	450,000
	Tiếp đến hết đất quán chợ Hoa Trung	330,000
	Tiếp đến cầu Hối Phố xã Đức Hương	250,000
	Đoạn trung tâm xã Đức Hương bán kính 200m	350,000
	Đoạn trung tâm xã Đức Liên bán kính 200m	250,000
	Các vị trí còn lại bám đường Ân Phú - Cửa Rào	150,000
	Đất bám trục đường Hương Thọ đi Cửa Rào	
7	Đoạn từ đường Hồ Chí Minh đến chợ Quánh	200,000
	Tiếp đến hết trường cấp I	230,000
	Tiếp đến đến hết Cầu Trại	150,000
	Tiếp đến hết đất nhà Thờ xứ	120,000
	Tiếp đến giáp xã Đức Liên	100,000
	Đất bám đường Đức Hương đi Hương Thọ	
8	Đoạn từ giáp đất anh Đường Lĩnh đến hết đất anh Hải Lan	110,000
	Tiếp đến hết đất anh Nguyễn Đình Thế	100,000
	Các vị trí còn lại của đường Đức Hương đi Hương Thọ	90,000
	Đất từ đường Hồ Chí Minh đến khu tái định cư Hối Trung	
	Đoạn từ đường Hồ Chí Minh đến hết đất nhà ông Sơn xóm 2	180,000

TT	Tên đường, đoạn đường	Đơn giá đồng/m ²
9	Tiếp đến cầu II	90,000
	Đoạn từ cầu II đến giáp chợ tái định cư	100,000
	Đoạn từ chợ tái định cư đến giáp cầu Km5	105,000
	Đoạn từ cầu Km5 đến công hộp	115,000
	Đoạn từ công hộp đến Đập Hói Trung	95,000
	Đoạn từ ngã 3 Bưu điện tái định cư đến cầu Hói Trung	136,000
	Đoạn từ Cầu Hói Trung đến hết đất trạm kiểm lâm	105,000
	Đoạn từ ngã 3 Hội quán Khu A đến Cầu sang cụm dân cư số 01	105,000
	Đường 6-8 m trong khu tái định cư Hói Trung	62,700
10	Đất bám trục đường qua xã Hương Điền	
	Đoạn từ ngã 3 Thiệu đến trụ sở UBND xã Hương Điền	126,000
	Đoạn từ ngã 3 Thiệu đến cầu Ngân Mốc	105,000
	Đoạn từ Sông Trươi qua trụ sở UBND xã đến hết đất trường tiểu học	126,000
11	Đất bám đường Hồ Chí Minh đi Khe Ná - Chi Lòi	
	Đoạn từ đường Hồ Chí Minh đi khu Khe Ná - Chi Lòi đến công ông Tịnh	280,000
	Đoạn từ công ông Tịnh đến ngã ba cầu ông Sáu	240,000
	Đoạn từ ngã ba cầu ông Sáu đến trạm điện xóm 6	180,000
	Đoạn từ trạm điện xóm 6 đến cầu ông Đình Tinh	120,000
	Đoạn từ cầu ông Đình Tinh (cầu Khe Gõ) đến ngã ba 661	100,000
	Đoạn từ ngã ba 661 đến ngã ba cầu Khe Xai	105,000
	Đoạn từ ngã ba cầu Khe Xai đến ngã ba trung tâm	126,000
	Đoạn từ ngã ba trung tâm đến ngã ba cụm dân cư số 3	105,000
	Đoạn từ ngã ba cụm dân cư số 3 đến Chi Lòi giáp xã Sơn Tây	95,000
12	Đất bán các trục đường thuộc khu tái định cư Khe Ná - Khe Gõ	
	Đoạn đường từ giáp đất anh Hải đến hết đất anh Chương	100,000
	Đoạn từ hết đất anh Chương đến ngã ba cầu Khe Ná 1	105,000
	Đoạn từ ngã ba cầu Khe Ná 1 đến cầu Khe Ná 2	105,000
	Đoạn từ ngã ba cầu Khe Ná 1 đến ngã ba cầu Khe Xai	105,000
	Đoạn từ cầu Khe Ná 2 đến ngã ba trường Mầm non	126,000
	Đoạn từ trường mầm non qua UBND tái định cư đến hết đất trạm y tế tái định cư	126,000
	Đoạn từ ngã ba trung tâm qua ngã tư UBND xã đến mương thoát nước	126,000
	Đoạn từ ngã ba trường mầm non đến ngã ba cụm dân cư số 3	105,000
Các trục đường 6-12 m còn lại trong khu tái định cư Khe Ná - Khe Gõ	62,700	

*** Phân loại xóm của xã Hương Quang, xã Hương Điền**

Xóm Kiều xã Hương Điền và xóm Kim Thọ xã Hương Quang được áp dụng vùng I xã loại III

Xóm Ngân, xóm Mốc, xóm Tân Điền, xóm Đăng, xóm Thị xã Hương Điền; các xóm: Kim Quang,

Tân Quang, Tùng Quang xã Hương Quang được áp dụng vùng II xã loại III

13. Các hệ số điều chỉnh giá còn lại áp dụng theo Phụ lục số 13.